

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 21/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Phúc.

Ông Đinh Văn Duân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân K, sinh năm: 1985, trú tại: xóm H, xã M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; gia đình có 4 anh em, bị can là con thứ 4; có vợ là Lương Thị C, sinh năm 1987 và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/10/2018 Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm tuyên phạt 19 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 249. Ngày 18/01/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 25/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm tuyên phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 điều 194 BLHS 1999. Ngày 18/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1980; trú tại: xóm H, xã M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Bạc Thị V, sinh năm 1977 và có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/10/2006 bị Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Ngày 13/5/2009 bị Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 14/9/2010 bị Chủ tịch UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đưa vào Trung tâm Giáo dục - dạy nghề hướng thiện tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo K do Tòa án chỉ định:* Ông Phạm Tuấn Anh, luật sư thuộc Công ty luật TNHH AB&PARTNERS - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo T do Tòa án chỉ định:* Bà Nguyễn Thị Minh Huyền, luật sư thuộc Công ty luật TNHH Quỳnh Như - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h ngày 20/9/2021, tại đoạn đường ở khu đô thị Him Lam, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Đại Phúc bắt quả tang Nguyễn Xuân K và Nguyễn Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích mang đi bán. Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước T đang mặc: 05 gói nilon màu vàng, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục và 05 gói nilon màu đen, bên trong có lớp nilon màu trắng, tiếp theo là lớp giấy bạc màu trắng có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tất cả được niêm phong vào 01 hộp giấy theo đúng quy định của pháp luật.

Cùng ngày 20/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân K tại xóm H, xã M, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thu giữ ở trong hộp nhựa đựng đồ trong phòng ngủ của vợ chồng

K: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy được niêm phong theo quy định ký hiệu M1. Khám xét nơi ở của Nguyễn Xuân T không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số 641/KLGDMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: *Các chất bột màu trắng trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng 0,0447 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine; Các chất bột màu trắng dạng cục bên trong hộp giấy gửi giám định có khối lượng 31,4984 gam; Là ma túy, Loại ma túy: Heroine. (Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Tại bản Cáo trạng số: 157/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân K và Nguyễn Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố và khai: Buổi trưa ngày 20/9/2021, bị cáo đã gọi điện cho Nguyễn Xuân T là người cùng xóm rủ lên thành phố Bắc Ninh bán ma túy, T đồng ý. Sau đó, bị cáo đi xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 99 L3 – 3157 đến đón T, khi gặp nhau bị cáo đã đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 gói ma túy heroine, T cất số ma túy này vào túi quần phía trước đang mặc rồi ngồi sau xe mô tô do bị cáo điều khiển đi lên thành phố Bắc Ninh để bán ma túy. Khi bị cáo và T đi đến đoạn đường ở khu đô thị Him Lam, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ tang vật. Nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ tại nhà bị cáo là của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn sáng ngày 20/9/2021 với giá 28.000.000đ với mục đích để bán kiếm lời. Khi rủ T đi bán ma túy, bị cáo chưa thỏa thuận cho T tiền công mà chỉ hứa nếu bán được ma túy sẽ cho T ma túy để sử dụng. Bị cáo cũng chưa biết là sẽ bán cho ai mà gặp ai hỏi mua thì sẽ bán, chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài số ma túy bị thu giữ bị cáo còn bị thu giữ 1 xe mô tô và 01 điện thoại NOKIA.

Bị cáo Nguyễn Xuân T thừa nhận toàn bộ lời khai của K là đúng như diễn biến hành vi phạm tội của hai bị cáo. Bị cáo khi bị bắt bị thu giữ số ma túy K đưa cho đựng trong túi quần và 01 điện thoại NOKIA. Ngoài ra các bị cáo không bị thu giữ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào hành vi

phạm tội; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân K và Nguyễn Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với K); Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Xuân K từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2021.

Bị cáo Nguyễn Xuân T từ 15 đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 02 sim điện thoại của K và T. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động của K và 01 điện thoại di động của T.

Luật sư Phạm Tuấn Anh bào chữa cho bị cáo K và Luật sư Nguyễn Thị Minh Huyền bào chữa cho bị cáo T phát biểu quan điểm đều nhất trí về tội danh, khung, khoản của điều luật như Cáo trạng đã truy tố nhưng các luật sư cho rằng trong vụ án này K và T chưa thực hiện xong hành vi bán ma túy thì đã bị bắt nên hậu quả, tác hại chưa lớn. Hai luật sư đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hai luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc để xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nhẹ nhất và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo K và T nhất trí quan điểm bào chữa của Luật sư, không tham gia tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Nguyễn Xuân K gọi điện rủ Nguyễn Xuân T cùng lên thành phố Bắc Ninh để bán ma túy nên khoảng 16h ngày 20/9/2021, K dùng xe mô tô chở T mang theo 10 gói heroin, có khối lượng 31,4984 gam từ huyện Thuận Thành đến khu đô thị Him Lam, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, khám xét thu giữ tại nhà Nguyễn Xuân K 0,0447 gam ma túy, số ma túy này K cũng tàng trữ mục đích để bán. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân K và Nguyễn Xuân T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đã mua bán một khối lượng ma túy tương đối lớn, do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: đây là vụ án đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Bị cáo K có vai trò chính, bị cáo đã bỏ tiền ra đi mua ma túy và rủ bị cáo T cùng đi bán ma túy với mình, nếu bán được hứa là sẽ cho ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 19/10/2018 K bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm tuyên phạt 19 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 249, đã chấp hành xong bản án ngày 18/01/2020. Trước đó, năm 2015, K bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tuyên phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án ngày 18/01/2017. Do vậy bị cáo K phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu. Năm 2006 bị cáo T bị Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc ninh xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; năm 2009, T bị Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2010 T bị Chủ tịch UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đưa vào Trung tâm Giáo dục - dạy

nghề hướng thiện tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 12 tháng. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo K, T phạm tội với động cơ nhằm thu lợi bất chính và hưởng lợi ma túy nhưng việc mua bán giữa các bị cáo chưa hoàn thành, chưa giao tiền, cả hai bị cáo đều có học vấn thấp, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đời sống khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định và 02 sim điện thoại thu của K và T cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân K và Nguyễn Xuân T cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 99L3-3157 bị cáo K sử dụng làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy. Chiếc xe này K khai nhận do một người bạn quen biết tên Thịnh cho. Quá trình tra cứu xác định Biển kiểm soát xe 99 L3 – 3157 đứng tên chủ sở hữu anh Nguyễn Bá Huấn sinh năm 1975, trú tại thôn Quảng Bó, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, anh Huấn trình bày đã bán chiếc xe trên cho người không quen biết. Tra cứu số khung, số máy chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Lực sinh năm 1993 trú tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh có biển kiểm soát 99 H1 -103.22. Anh Lực trình bày bị kẻ gian lấy trộm vào tháng 8/2021, nhưng anh Lực không trình báo cơ quan chức năng. Do vậy, Cơ quan CSĐT tra Công an tỉnh Bắc Ninh chuyển tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình để giải quyết theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K ở Từ Sơn, K không biết người đàn ông đó là ai. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân K và Nguyễn Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với K); Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Xuân K 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/9/2021.

- Nguyễn Xuân T 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/9/2021.

Tiếp tục duy trì quyết định tạm giam số 65 và 66 ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo K và T để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn; 01 sim điện thoại có số 0336.221.662 của K và 01 sim điện thoại có số 0986.960.244 của T.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA của K; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA của T.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 33/2022 ngày 29/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo Nguyễn Xuân K và Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT - CA tỉnh Bắc Ninh (PC04);
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường